**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN VŨNG LIÊM**
**TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2022/DS-ST
Ngày: 24-8-2022.
*"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨNG LIÊM**
**TỈNH VĨNH LONG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Triệu Quốc Hiếu**.
*Các hội thẩm nhân dân:*
1. Bà: **Trần Thị Thu Hà**.
2. Ông: **Nguyễn Trung Du.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phan Thị Trúc** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long.

**-** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũng Liêm không tham gia phiên tòa.

Ngày 24 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 182/2022/TLST – DS ngày 08 tháng 6 năm 2022 về "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 190/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh **Trần N** – sinh năm: 1997 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã T, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

*Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của anh Trần N là bà **Nguyễn Ngọc H** – sinh năm: 1963; Địa chỉ: ấp T, thị trấn V, huyện V, tỉnh Vĩnh Long ( tờ ủy quyền ngày 07/6/2022) (có mặt).*

- *Bị đơn*: Chị **Huỳnh Kim H** – sinh năm: 1974 (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Văn Bé T** – sinh năm: 1973 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

** Tại đơn khởi kiện ngày 03/6/2022 và trong quá trình giải quyết, xét xử, nguyên đơn anh Trần N do bà Nguyễn Ngọc H là đại diện trình bày:*

Vào ngày 09/12/2021, anh N có cho chị Huỳnh Kim H mượn số tiền 25.000.000đồng, không thỏa thuận lãi suất, có làm biên nhận, không ai chứng kiến, mục đích vay là để chị H choàng hụi. Khoảng 15 ngày sau chị H mượn thêm 5.000.000 đồng chị H hứa hẹn đến ngày 24/01/2022 sẽ trả đủ số tiền

30.000.000 đồng cho anh N. Đồng thời, chị H giao cho anh N giữ 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở gắn liền với đất ở diện tích 1.469,2m$^2$ thuộc thửa 108, tờ bản đồ số 1, loại đất ở và trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Văn Bé T và chị Huỳnh Kim Hđứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin.

Ngày 30/4/2022, chị H có mượn tiếp của anh N số tiền 70.000.000 đồng, có làm biên nhận, không thỏa thuận lãi suất, mục đích để chị H choàng hụi. Anh N có nhiều lần yêu cầu trả nợ nhưng cho đến nay chị H vẫn chưa trả nợ cho anh N.

Nay bà Nguyễn Ngọc H đại diện cho anh Trần N yêu cầu chị Huỳnh Kim H và anh Nguyễn Văn Bé T phải trả số tiền còn nợ là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi. Bà H đại diện cho anh N đồng ý tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở gắn liền với đất ở diện tích 1.469,2m$^2$ thuộc thửa 108, tờ bản đồ số 1, loại đất ở và trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Văn Bé T và chị Huỳnh Kim H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất khi chị H và anh Bé T trả xong hết nợ.

** Trong quá trình giải quyết vụ án, xét xử bị đơn chị Huỳnh Kim H trình bày:*

Chị H thừa nhận vào khoảng năm 2021, chị có mượn của anh Trần N nhiều lần với số tiền là 20.000.000đ, sau đó vay tiếp 30.000.000đ, chị H là người viết và ký vào biên nhận nợ với số tiền 30.000.000đ. Sau đó, chị Hmượn chị Pg 50.000.000đ, sau đó mượn tiếp 20.000.000đ của chị P, nhưng trả được 48.000.000đ. Khi mượn số tiền nợ trên có làm biên nhận nợ với số tiền 70.000.000đ do chị H viết và ký tên. Lý do chị H viết biên nhận nợ 70.000.000đ cho anh N là vì chị H nợ anh N và bà P cộng chung số tiền trên nên bà P yêu cầu chị H viết biên nhận 70.000.000đ cho anh N. Biên nhận nợ với số tiền 70.000.000 đồng là tổng cộng số tiền vốn và lãi. Mối quan hệ giữa anh Nhựt và chị P như thế nào thì chị H không biết. Chị H không biết rõ họ tên, địa chỉ của chị P. Mục đích vay mượn là để chị H choàng hụi.

Để làm tin chị H giao giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở gắn liền với đất ở diện tích 1.469,2m$^2$ thuộc thửa 108, tờ bản đồ số 1, loại đất ở và trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp Qxã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Văn Bé T và chị đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh N giữ. Sự việc chị H mượn nợ và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho anh N thì chồng chị H là anh Nguyễn Văn Bé T không biết.

Nay bà Nguyễn Ngọc H đại diện cho anh Trần N yêu cầu chị H phải trả số tiền nợ là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) thì chị đồng ý. Chị H thống nhất việc anh N sẽ trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở gắn liền với đất ở diện tích 1.469,2m$^2$ thuộc thửa 108, tờ bản đồ số 1, loại đất ở và trồng cây lâu

năm tọa lạc tại ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Văn Bé T và chị đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi chị và anh Bé T trả xong hết nợ.

** Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Bé T:*

Anh Nguyễn Văn Bé T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Căn cứ vào các chứng cứ được thể hiện tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên Toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên Toà, Tòa án nhận định:*

[1] Về tố tụng dân sự:

Anh Trần N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long giải quyết tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa anh và chị Huỳnh Kim H. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vũng Liêm.

Xét thấy, tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn Bé T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh Bé Tý.

[2] Về nội dung vụ án:

Bà Nguyễn Ngọc H đại diện cho anh Trần N yêu cầu chị Huỳnh Kim H và anh Nguyễn Văn Bé T phải trả số tiền còn nợ là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi.

Chị H thừa nhận có vay nhiều lần số tiền 100.000.000đ của anh N, mục đích vay là để chị choàng hụi, chị là người viết và ký tên vào biên nhận nợ. Chị H đồng ý trả số tiền nợ vay cho anh N là 100.000.000 đồng. Do đó, chấp nhận yêu cầu của anh Trần N. Buộc chị H và anh Bé T phải trả số tiền còn nợ là 100.000.000 đồng cho anh Trần N.

Bà H đại diện cho anh N tự nguyện trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở gắn liền với đất ở diện tích 1.469,2m$^2$ thuộc thửa 108, tờ bản đồ số 1, loại đất ở và trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp Q, xã H, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Văn Bé T và chị Huỳnh Kim H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi chị H và anh Bé T trả xong hết nợ, chị H cũng thống nhất nên ghi nhận sự tự nguyện này.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị H và anh Bé T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000 đồng.

Anh N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 164; Điều 166; Điều 463, Điều 465, Điều 466; Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

*** Tuyên xử:**

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần N.

Buộc chị Huỳnh Kim H và anh Nguyễn Văn Bé T phải có nghĩa trả cho anh Trần N số tiền nợ là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng).

Buộc anh Trần N phải trả cho chị Huỳnh Kim H và anh Nguyễn Văn Bé T giấy chứng nhận quyền sử dụng nhà ở gắn liền với đất ở diện tích 1.469,2m$^2$ thuộc thửa 108, tờ bản đồ số 1, loại đất ở và trồng cây lâu năm tọa lạc tại ấp Q, xã Hi, huyện V, tỉnh Vĩnh Long do anh Nguyễn Văn Bé T và chị Huỳnh Kim H đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau khi chị Huỳnh Kim H và anh Nguyễn Văn Bé T trả hết nợ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

*Án phí dân sự sơ thẩm*:

Buộc chị Huỳnh Kim H và anh Nguyễn Văn Bé T phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 5.000.000đ (năm triệu đồng).

Anh Trần N không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Trần N số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 2.500.000đ (hai triệu năm trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số N$^{0}$0008442, ngày 08/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũng Liêm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, tống đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đã ký

***Nơi nhận*** :
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Vũng Liêm;

- Chi cục THADS huyện Vũng Liêm;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Triệu Quốc Hiếu**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN**
**CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Triệu Quốc Hiếu**

**Phạm Thị Lanh**